CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **241144**

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **VÙNG NUÔI CÁ TRA TRẠI CỒN BẦN**
   Đ/c: ấp Long Thành, xã Sơn Phú, Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
3. **Phân loại mẫu** : Nước thải
4. **Thông tin mẫu** : **NT** –Tại ao nuôi C6
5. **Ngày lấy mẫu** : 26/02/2024
6. **Ngày trả kết quả** : 04/03/2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	pH	-	8,13	TCVN 6492:2011
2	BOD_5 (20°C)	mg/l	21	SMEWW 5210B:2023
3	COD	mg/l	52	SMEWW 5220C:2023
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	36	TCVN 6625:2000
5	Sunfua	mg/l	0,11	SMEWW 4500-S2-.B&D:2023
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	2,6	TCVN 5988:1995
7	Tổng Nitơ	mg/l	10,2	TCVN 6638:2000
8	Tổng Phospho (tính theo P)	mg/l	0,14	SMEWW 4500-P.B&E:2023
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	KPH (LOD = 1)	SMEWW 5520B&F:2023
10	Coliform	MPN/100ml	$2,6 \times 10^3$	SMEWW 9221B:2023

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không Phát Hiện, LOD: Giới hạn phát hiện

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **241145**

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **VÙNG NUÔI CÁ TRA TRẠI CỒN BẦN**
   Đ/c: ấp Long Thành, xã Sơn Phú, Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
3. **Phân loại mẫu** : Nước thải
4. **Thông tin mẫu** : **NT** – Nước thải đầu ra tại ao xử lý XL1
5. **Ngày lấy mẫu** : 26/02/2024
6. **Ngày trả kết quả** : 04/03/2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Giá trị C, Cột A Kq=0,9, Kf=0,9	Phương pháp phân tích
1	pH	-	8,32	**6-9**	TCVN 6492:2011
2	BOD_5 (20°C)	mg/l	18	**24,3**	SMEWW 5210B:2023
3	COD	mg/l	42	**60,75**	SMEWW 5220C:2023
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	31	**40,5**	TCVN 6625:2000
5	Sunfua	mg/l	0,11	**0,162**	SMEWW 4500-S2-.B&D:2023
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	2,9	**4,05**	TCVN 5988:1995
7	Tổng Nitơ	mg/l	10,4	**16,2**	TCVN 6638:2000
8	Tổng Phospho (tính theo P)	mg/l	1,8	**3,24**	SMEWW 4500-P.B&E:2023
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	KPH (LOD = 1)	**4,05**	SMEWW 5520B&F:2023
10	Coliform	MPN/100ml	$2,1 \times 10^3$	**3000**	SMEWW 9221B:2023

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không Phát Hiện, LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 40:2011/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **241146**

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **VÙNG NUÔI CÁ TRA TRẠI CỒN BẦN**
   Đ/c: ấp Long Thành, xã Sơn Phú, Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
3. **Phân loại mẫu** : Nước thải
4. **Thông tin mẫu** : **NT** – Nước thải đầu ra tại ao xử lý XL2
5. **Ngày lấy mẫu** : 26/02/2024
6. **Ngày trả kết quả** : 04/03/2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Giá trị C, Cột A Kq=0,9, Kf=0,9	Phương pháp phân tích
1	pH	-	8,56	**6-9**	TCVN 6492:2011
2	BOD_5 (20°C)	mg/l	19	**24,3**	SMEWW 5210B:2023
3	COD	mg/l	48	**60,75**	SMEWW 5220C:2023
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	33	**40,5**	TCVN 6625:2000
5	Sunfua	mg/l	0,12	**0,162**	SMEWW 4500-S2-.B&D:2023
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	3,2	**4,05**	TCVN 5988:1995
7	Tổng Nitơ	mg/l	12,4	**16,2**	TCVN 6638:2000
8	Tổng Phospho (tính theo P)	mg/l	1,9	**3,24**	SMEWW 4500-P.B&E:2023
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	KPH (LOD = 1)	**4,05**	SMEWW 5520B&F:2023
10	Coliform	MPN/100ml	$2,1 \times 10^3$	**3000**	SMEWW 9221B:2023

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không Phát Hiện, LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 40:2011/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **241147**

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **VÙNG NUÔI CÁ TRA TRẠI CỒN BẦN**
   Đ/c: ấp Long Thành, xã Sơn Phú, Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
3. **Phân loại mẫu** : Nước thải
4. **Thông tin mẫu** : **NT** – Nước thải đầu ra tại ao xử lý XL3
5. **Ngày lấy mẫu** : 26/02/2024
6. **Ngày trả kết quả** : 04/03/2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Giá trị C, Cột A Kq=0,9, Kf=0,9	Phương pháp phân tích
1	pH	-	8,41	**6-9**	TCVN 6492:2011
2	BOD_5 (20°C)	mg/l	20	**24,3**	SMEWW 5210B:2023
3	COD	mg/l	52	**60,75**	SMEWW 5220C:2023
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	34	**40,5**	TCVN 6625:2000
5	Sunfua	mg/l	0,13	**0,162**	SMEWW 4500-S2-.B&D:2023
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	3,6	**4,05**	TCVN 5988:1995
7	Tổng Nitơ	mg/l	13,8	**16,2**	TCVN 6638:2000
8	Tổng Phospho (tính theo P)	mg/l	2,1	**3,24**	SMEWW 4500-P.B&E:2023
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	KPH (LOD = 1)	**4,05**	SMEWW 5520B&F:2023
10	Coliform	MPN/100ml	$2,6 \times 10^3$	**3000**	SMEWW 9221B:2023

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không Phát Hiện, LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 40:2011/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **241229**

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **VÙNG NUÔI CÁ TRA TRẠI CỒN BẦN**
   Đ/c: ấp Long Thành, xã Sơn Phú, Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
3. **Phân loại mẫu** : Nước thải
4. **Thông tin mẫu** : **NT** – Nước thải đầu ra tại ao xử lý XL1
5. **Ngày lấy mẫu** : 27/02/2024
6. **Ngày trả kết quả** : 04/03/2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Giá trị C, Cột A Kq=0,9, Kf=0,9	Phương pháp phân tích
1	pH	-	8,78	**6-9**	TCVN 6492:2011
2	BOD_5 (20°C)	mg/l	16	**24,3**	SMEWW 5210B:2023
3	COD	mg/l	38	**60,75**	SMEWW 5220C:2023
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	29	**40,5**	TCVN 6625:2000
5	Sunfua	mg/l	0,10	**0,162**	SMEWW 4500-S2-.B&D:2023
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	2,7	**4,05**	TCVN 5988:1995
7	Tổng Nitơ	mg/l	9,6	**16,2**	TCVN 6638:2000
8	Tổng Phospho (tính theo P)	mg/l	1,7	**3,24**	SMEWW 4500-P.B&E:2023
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	KPH (LOD = 1)	**4,05**	SMEWW 5520B&F:2023
10	Coliform	MPN/100ml	$2,0 \times 10^3$	**3000**	SMEWW 9221B:2023

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không Phát Hiện, LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 40:2011/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **241230**

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **VÙNG NUÔI CÁ TRA TRẠI CỒN BẦN**
   Đ/c: ấp Long Thành, xã Sơn Phú, Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
3. **Phân loại mẫu** : Nước thải
4. **Thông tin mẫu** : **NT** – Nước thải đầu ra tại ao xử lý XL2
5. **Ngày lấy mẫu** : 27/02/2024
6. **Ngày trả kết quả** : 04/03/2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Giá trị C, Cột A Kq=0,9, Kf=0,9	Phương pháp phân tích
1	pH	-	8,71	**6-9**	TCVN 6492:2011
2	BOD_5 (20°C)	mg/l	19	**24,3**	SMEWW 5210B:2023
3	COD	mg/l	48	**60,75**	SMEWW 5220C:2023
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	33	**40,5**	TCVN 6625:2000
5	Sunfua	mg/l	0,12	**0,162**	SMEWW 4500-S2-.B&D:2023
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	3,2	**4,05**	TCVN 5988:1995
7	Tổng Nitơ	mg/l	12,4	**16,2**	TCVN 6638:2000
8	Tổng Phospho (tính theo P)	mg/l	1,9	**3,24**	SMEWW 4500-P.B&E:2023
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	KPH (LOD = 1)	**4,05**	SMEWW 5520B&F:2023
10	Coliform	MPN/100ml	$2,0 \times 10^3$	**3000**	SMEWW 9221B:2023

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không Phát Hiện, LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 40:2011/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **241231**

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **VÙNG NUÔI CÁ TRA TRẠI CỒN BẦN**
   Đ/c: ấp Long Thành, xã Sơn Phú, Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
3. **Phân loại mẫu** : Nước thải
4. **Thông tin mẫu** : **NT** – Nước thải đầu ra tại ao xử lý XL3
5. **Ngày lấy mẫu** : 27/02/2024
6. **Ngày trả kết quả** : 04/03/2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Giá trị C, Cột A Kq=0,9, Kf=0,9	Phương pháp phân tích
1	pH	-	8,42	**6-9**	TCVN 6492:2011
2	BOD_5 (20°C)	mg/l	18	**24,3**	SMEWW 5210B:2023
3	COD	mg/l	44	**60,75**	SMEWW 5220C:2023
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	28	**40,5**	TCVN 6625:2000
5	Sunfua	mg/l	0,12	**0,162**	SMEWW 4500-S2-.B&D:2023
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	2,8	**4,05**	TCVN 5988:1995
7	Tổng Nitơ	mg/l	10,8	**16,2**	TCVN 6638:2000
8	Tổng Phospho (tính theo P)	mg/l	1,8	**3,24**	SMEWW 4500-P.B&E:2023
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	KPH (LOD = 1)	**4,05**	SMEWW 5520B&F:2023
10	Coliform	MPN/100ml	$2,1 \times 10^3$	**3000**	SMEWW 9221B:2023

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc

M.S.D.N: 0312146036 CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM Q.GÒ VẤP, TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không Phát Hiện, LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 40:2011/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **241298**

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **VÙNG NUÔI CÁ TRA TRẠI CỒN BẦN**
   Đ/c: ấp Long Thành, xã Sơn Phú, Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
3. **Phân loại mẫu** : Nước thải
4. **Thông tin mẫu** : **NT** – Nước thải đầu ra tại ao xử lý XL1
5. **Ngày lấy mẫu** : 28/02/2024
6. **Ngày trả kết quả** : 05/03/2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Giá trị C, Cột A Kq=0,9, Kf=0,9	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,86	**6-9**	TCVN 6492:2011
2	BOD_5 (20°C)	mg/l	14	**24,3**	SMEWW 5210B:2023
3	COD	mg/l	32	**60,75**	SMEWW 5220C:2023
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	24	**40,5**	TCVN 6625:2000
5	Sunfua	mg/l	0,08	**0,162**	SMEWW 4500-S2-.B&D:2023
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	2,4	**4,05**	TCVN 5988:1995
7	Tổng Nitơ	mg/l	9,2	**16,2**	TCVN 6638:2000
8	Tổng Phospho (tính theo P)	mg/l	1,4	**3,24**	SMEWW 4500-P.B&E:2023
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	KPH (LOD = 1)	**4,05**	SMEWW 5520B&F:2023
10	Coliform	MPN/100ml	$1,8 \times 10^3$	**3000**	SMEWW 9221B:2023

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không Phát Hiện, LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 40:2011/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **241299**

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **VÙNG NUÔI CÁ TRA TRẠI CỒN BẦN**
   Đ/c: ấp Long Thành, xã Sơn Phú, Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
3. **Phân loại mẫu** : Nước thải
4. **Thông tin mẫu** : **NT** – Nước thải đầu ra tại ao xử lý XL2
5. **Ngày lấy mẫu** : 28/02/2024
6. **Ngày trả kết quả** : 05/03/2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Giá trị C, Cột A Kq=0,9, Kf=0,9	Phương pháp phân tích
1	pH	-	8,60	**6-9**	TCVN 6492:2011
2	BOD_5 (20°C)	mg/l	16	**24,3**	SMEWW 5210B:2023
3	COD	mg/l	38	**60,75**	SMEWW 5220C:2023
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	30	**40,5**	TCVN 6625:2000
5	Sunfua	mg/l	0,13	**0,162**	SMEWW 4500-S2-.B&D:2023
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	2,4	**4,05**	TCVN 5988:1995
7	Tổng Nitơ	mg/l	10	**16,2**	TCVN 6638:2000
8	Tổng Phospho (tính theo P)	mg/l	1,6	**3,24**	SMEWW 4500-P.B&E:2023
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	KPH (LOD = 1)	**4,05**	SMEWW 5520B&F:2023
10	Coliform	MPN/100ml	$1,9 \times 10^3$	**3000**	SMEWW 9221B:2023

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không Phát Hiện, LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 40:2011/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG NAM
Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Hot line : 0919797284 - 0919986829
E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com
Website : www.moitruongphuongnam.com
PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: **241300**

1. **Đơn vị yêu cầu** : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE**
2. **Địa điểm lấy mẫu** : **VÙNG NUÔI CÁ TRA TRẠI CỒN BẦN**
   Đ/c: ấp Long Thành, xã Sơn Phú, Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
3. **Phân loại mẫu** : Nước thải
4. **Thông tin mẫu** : **NT** – Nước thải đầu ra tại ao xử lý XL3
5. **Ngày lấy mẫu** : 28/02/2024
6. **Ngày trả kết quả** : 05/03/2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Giá trị C, Cột A Kq=0,9, Kf=0,9	Phương pháp phân tích
1	pH	-	8,64	**6-9**	TCVN 6492:2011
2	BOD_5 (20°C)	mg/l	17	**24,3**	SMEWW 5210B:2023
3	COD	mg/l	38	**60,75**	SMEWW 5220C:2023
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	27	**40,5**	TCVN 6625:2000
5	Sunfua	mg/l	0,10	**0,162**	SMEWW 4500-S2-.B&D:2023
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	2,4	**4,05**	TCVN 5988:1995
7	Tổng Nitơ	mg/l	9,8	**16,2**	TCVN 6638:2000
8	Tổng Phospho (tính theo P)	mg/l	1,4	**3,24**	SMEWW 4500-P.B&E:2023
9	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	KPH (LOD = 1)	**4,05**	SMEWW 5520B&F:2023
10	Coliform	MPN/100ml	$2,1 \times 10^3$	**3000**	SMEWW 9221B:2023

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không Phát Hiện, LOD: Giới hạn phát hiện
- QCVN 40:2011/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp